

Nhằm hỗ trợ học sinh trong quá trình học môn Địa lý lớp 12 hiệu quả nhất, chúng tôi xin giới thiệu các bạn tham khảo **bộ tài liệu câu hỏi trắc nghiệm trắc nghiệm bài 22 Địa lý 12: Vấn đề phát triển nông nghiệp**. Giúp học sinh ôn tập, làm quen dạng bài trắc nghiệm. Nội dung chi tiết các em xem dưới đây.

**Bộ 30 bài tập trắc nghiệm Địa Lí 12 Bài 22: Vấn đề phát triển nông nghiệp  
(NGÀNH TRỒNG TRỌT)**

**Câu 1: Đâu không phải là vai trò của sản xuất lương thực?**

- A. Đảm bảo lương thực cho nhân dân.
- B. Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi.
- C. Cung cấp lâm sản.
- D. Cung cấp nguồn hàng cho xuất khẩu.

**Câu 2: Vùng nào sau đây có năng suất lúa cao nhất cả nước:**

- A. Đông Nam Bộ.
- B. Đồng bằng ven biển miền Trung.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 3: Căn cứ vào Atlas ĐLVN trang 19, hãy cho biết cây cà phê được trồng chủ yếu ở vùng nào?**

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- D. Tây Nguyên.

**Câu 4: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, hãy cho biết đậu tương được trồng nhiều nhất ở vùng nào?**

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Bắc Trung Bộ.
- D. Tây Nguyên.

**Câu 5: Căn cứ vào Atlas Địa LVN trang 19, hãy cho biết tỉnh dẫn đầu về diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm ở nước ta là**

- A. Đắk Lắk.

- B. Bình Phước.
- C. Nghệ An.
- D. Lâm Đồng.

**Câu 6: Cây ăn quả được trồng nhiều nhất ở:**

- A. Trung du và miền núi Bắc bộ và Đồng bằng sông Hồng.
- B. Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ.
- D. Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

**Câu 7: Phát biểu nào sau đây không đúng với ngành trồng lúa của đồng bằng sông Cửu Long?**

- A. Đóng góp phần lớn lượng gạo xuất khẩu của cả nước.
- B. Là vùng trồng lúa lớn thứ 2 cả nước.
- C. Bình quân lương thực đầu người cao nhất cả nước.
- D.

Chiếm trên 50% sản lượng lúa của cả nước.

**Câu 8: Năng suất lúa cả năm của nước ta có xu hướng tăng, chủ yếu do**

- A. Đẩy mạnh thâm canh.
- B. Áp dụng rộng rãi các mô hình quảng canh.
- C. Đẩy mạnh xen canh, tăng vụ.
- D. Mở rộng diện tích canh tác.

**Câu 9: Điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển sản xuất lương thực ở nước ta không phải là**

- A. tài nguyên đất đa dạng, phong phú.
- B. tài nguyên nước dồi dào, rộng khắp.
- C. cán cân bức xạ quanh năm dương.
- D. chính sách phát triển phù hợp.

**Câu 10: Điều kiện kinh tế - xã hội nào sau đây thuận lợi cho sản xuất cây công nghiệp ở nước ta?**

- A. Khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, có cả cận nhiệt, cận xích đạo.
- B. Có nhiều loại đất thích hợp với nhiều loại cây công nghiệp.

- C. Có mạng lưới các cơ sở chế biến nguyên liệu cây công nghiệp.
- D. Có nhiều giống cây công nghiệp thích hợp với điều kiện sinh thái.

**Câu 11: Nguyên nhân chính dẫn đến trình độ thâm canh cao ở Đồng bằng sông Hồng là**

- B. Để giải quyết tình trạng thất nghiệp.
- C. Do đất đai ở đây sớm bạc màu.
- D. Để có đủ thức ăn cho chăn nuôi.

**Câu 12: Để nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm cây công nghiệp nước ta trên thị trường thế giới cần phải:**

- A. Hoàn thiện công nghệ chế biến.
- B. Có chính sách phát triển cây công nghiệp.
- C. Mở rộng thị trường tiêu thụ.
- D. Phát triển tốt hệ thống thủy lợi.

**Câu 13: Việc mở rộng các vùng chuyên canh cây công nghiệp ở vùng núi nước ta cần gắn liền với:**

- A. Bảo vệ và phát triển rừng.
- B. Vấn đề thủy lợi.
- C. Sản xuất lương thực và thực phẩm.
- D. Nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng dân cư.

**Câu 14: Cho bảng số liệu:**

**Diện tích và sản lượng lúa cả nước năm 2000 – 2015**

Năm	Tổng diện tích (nghìn ha)	Tổng sản lượng (nghìn tấn)
2000	7666,3	32529,5
2005	7329,2	35832,9
2010	7489,4	40005,6
2013	7902,5	44039,1
2015	7830,6	45105,5

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Biểu đồ thích hợp thể hiện tốc độ tăng trưởng diện tích và sản lượng lúa nước ta giai đoạn 1990 – 2015:

- A. Cột.
- B. Đường.
- C. Miền.
- D. Tròn.

**Câu 15:** Nguyên nhân nào sau đây làm cho cây công nghiệp lâu năm ở nước ta có vai trò quan trọng nhất trong cơ cấu sản xuất cây công nghiệp?

- A. Năng suất cao hơn cây công nghiệp hằng năm.
- B. Có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển cây công nghiệp lâu năm.
- C. Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.
- D. Giá trị sản xuất cao hơn nhiều cây công nghiệp hằng năm.

**(NGÀNH CHĂN NUÔI)**

**Câu 1:** Nguồn thức ăn cho chăn nuôi nào sau đây được lấy từ ngành trồng trọt?

- A. Đồng cỏ tự nhiên.
- B. Hoa màu lương thực.
- C. Thức ăn chế biến công nghiệp.

D. Phụ phẩm ngành thủy sản.

**Câu 2: Chăn nuôi bò sữa đang phát triển mạnh ở**

- A. Một số nông trường Tây Bắc.
- B. Một số nơi ở Lâm Đồng.
- C. Ven Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.
- D. Các tỉnh ở Tây Nguyên.

**Câu 3: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, những vùng nuôi nhiều bò ở nước ta là**

- A. Tây Nguyên, đồng bằng sông Hồng, Đông Nam Bộ.
- B. Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên.
- C. Bắc Trung Bộ, đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ.
- D. Duyên hải Nam Trung Bộ, đồng bằng sông Hồng, Tây Nguyên.

**Câu 4: Ý nào sau đây không phải là hướng phát triển của ngành chăn nuôi nước ta:**

- A. chăn nuôi theo hình thức hộ gia đình.
- B. sản xuất theo hướng hàng hóa.
- C. chăn nuôi theo hình thức công nghiệp.
- D. tăng các sản phẩm không qua giết thịt.

**Câu 5: Nhân tố nào sau đây ít ảnh hưởng đến sự phát triển ngành chăn nuôi**

- A. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- B. Thị trường tiêu thụ.
- C. Công nghiệp chế biến thức ăn.
- D. Hệ thống thủy lợi.

**Câu 6: Nguồn cung cấp thịt chủ yếu trên thị trường nước ta hiện nay là từ**

- A. chăn nuôi lợn và gia cầm.
- B. chăn nuôi gia cầm.
- C. chăn nuôi trâu.
- D. chăn nuôi bò.

**Câu 7: Ngành chăn nuôi lợn ở nước ta tập trung chủ yếu ở những vùng**

- A. có điều kiện khí hậu ổn định.

- B. ven biển có nghề cá phát triển.
- C. trọng điểm lương thực, thực phẩm và đông dân.
- D. có mật độ dân số cao.

**Câu 8: Đối với ngành chăn nuôi, khó khăn nào sau đây đã được khắc phục?**

- A. Dịch bệnh hại gia súc, gia cầm đe dọa tràn lan trên diện rộng.
- B. Hiệu quả chăn nuôi chưa thật cao và chưa ổn định.
- C. Giống gia súc, gia cầm cho năng suất vẫn thấp.
- D. Cơ sở thức ăn cho chăn nuôi không được đảm bảo.

**Câu 9: Phát biểu nào sau đây không đúng với ngành chăn nuôi gia cầm ở nước ta hiện nay:**

- A. Là một trong số nguồn cung cấp thịt chủ yếu.
- B. Chăn nuôi gia cầm tăng mạnh với tổng đàn lớn.
- C. Tổng đàn gia cầm bị giảm khi có dịch bệnh.
- D. Sản phẩm chủ yếu để xuất khẩu ra nước ngoài.

**Câu 10: Nguyên nhân chính làm cho ngành chăn nuôi trâu ở nước ta giảm nhanh về số lượng là:**

- A. Hiệu quả kinh tế thấp.
- B. Đồng cỏ hẹp.
- C. Nhu cầu về sức kéo giảm.
- D. Không thích hợp với khí hậu.

**Câu 11: Đàn gia cầm ở nước ta có xu hướng không ngừng tăng lên chủ yếu là do**

- A. có nguồn thức ăn dồi dào từ ngành trồng trọt.
- B. nhu cầu thịt, trứng cho tiêu dùng ngày càng tăng.
- C. dịch vụ thú y được chú trọng phát triển.
- D. chính sách phát triển chăn nuôi của Nhà nước.

**Câu 12: Đàn lợn nước ta tập trung nhiều nhất ở đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long vì**

- A. Đây là hai đồng bằng rộng lớn, bằng phẳng, khí hậu ôn hòa.
- B. Các dịch vụ về giống, thú y được đảm bảo.
- C. Nguồn thức ăn dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn.
- D. Các cơ sở công nghiệp chế biến thịt phát triển.

**Câu 13: Điều kiện quan trọng nhất thúc đẩy ngành chăn nuôi ở nước ta phát triển là**

- A. Cơ sở thức ăn đảm bảo tốt.
- B. Khí hậu nhiệt đới ẩm.
- C. Nhiều giống gia súc, gia cầm cho năng suất cao.
- D. Dịch vụ thú y phát triển.

**Câu 14: Khó khăn lớn nhất trong việc xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi của nước ta trong giai đoạn hiện nay là**

- A. giá trị dinh dưỡng của sản phẩm thấp.
- B. nguồn thức ăn cho chăn nuôi chưa được đảm bảo.
- C. công tác kiểm dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm chưa được chú ý đúng mức.
- D. giá thành sản phẩm còn cao.

**Câu 15: Vấn đề quan trọng hàng đầu trong việc thực hiện mục tiêu phát triển đàn gia súc ở nước ta là**

- A. phát triển thêm các đồng cỏ.
- B. đảm bảo lương thực vùng chăn nuôi.
- C. đảm bảo chất lượng con giống.
- D. phát triển dịch vụ thú y.

**Đáp án bộ 30 câu hỏi Địa 12 Bài 22 trắc nghiệm: Vấn đề phát triển nông nghiệp (NGÀNH TRỒNG TRỌT)**

**Câu 1:**

Đáp án cần chọn là: C

**Giải thích:**

Việc đẩy mạnh sản xuất lương thực có tầm quan trọng đặc biệt:

- Nhằm đảm bảo lương thực cho trên 80 triệu dân.
- Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi.
- Cung cấp nguồn hàng xuất khẩu
- Là cơ sở để đa dạng hóa sản xuất lương thực.

⇒ Đáp án A, B, D đúng.

- Cung cấp lâm sản (gỗ) là vai trò của ngành lâm nghiệp → Loại

**Câu 2:**

Đáp án cần chọn là: **C**

**Giải thích:**

ĐBSH là vùng sản xuất lương thực lớn thứ hai (sau đồng bằng sông Cửu Long) và là vùng có năng suất lúa cao nhất cả nước.

**Câu 3:**

Đáp án cần chọn là: **D**

**Giải thích:**

B1. Xem kí hiệu cây cà phê ở trang 3 (kí hiệu chung).

B2. Xác định các khu vực trồng cà phê.

⇒ Kí hiệu cây cà phê phổ biến nhất ở vùng Tây Nguyên.

⇒ Tây Nguyên là vùng có diện tích trồng cây cà phê lớn nhất nước ta (nhờ đất badan màu mỡ trên bề mặt cao nguyên xếp tầng).

**Câu 4:**

Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

B1. Xem kí hiệu đậu tương ở trang 3 (kí hiệu chung)

B2. Xác định các khu vực trồng đậu tương

⇒ Trung du miền núi Bắc Bộ sản xuất nhiều đậu tương nhất.

**Câu 5:**

Đáp án cần chọn là: **B**

**Giải thích:**

Căn cứ vào Atlas ĐLVN trang 19:

B1. Quan sát cột biểu đồ thể hiện diện tích cây công nghiệp lâu năm (màu cam)

B2. Xác định diện tích cây công nghiệp lâu năm ở 4 tỉnh và so sánh tìm ra tỉnh dẫn đầu.

⇒ Bình Phước có diện tích lớn nhất

**Câu 6:**

Đáp án cần chọn là: **C**

**Giải thích:**

Vùng trồng cây ăn quả lớn nhất là Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ.

**Câu 7:**



Đáp án cần chọn là: **B**

**Giải thích:**

Đặc điểm ngành sản xuất lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long:

- Là vùng sản xuất lương thực lớn nhất cả nước

⇒ Đáp án B. Là vùng trồng lúa lớn thứ 2 cả nước ⇒ Sai

- Chiếm trên 50% diện tích và >50% sản lượng lúa cả nước, bình quân lương thực đạt > 1000kg/năm

⇒ Đáp án A, C, D đúng

**Câu 8:**

Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

Do áp dụng rộng rãi các **biện pháp thâm canh** nông nghiệp, đưa vào sử dụng đại trà các giống mới, nên năng suất lúa nước ta tăng mạnh, nhất là vụ lúa đông xuân.

**Câu 9:**

Đáp án cần chọn là: **D**

**Giải thích:**

Phân tích

Câu hỏi: xác định đâu “**không phải là “điều kiện tự nhiên”** thuận lợi để phát triển sx lương thực:

- Các đáp án A, B, C là điều kiện tự nhiên

⇒ Loại

- Đáp án D: chính sách phát triển → điều kiện kinh tế - xã hội.

**Câu 10:**

Đáp án cần chọn là: **C**

**Giải thích:**

Xác định từ khóa

Câu hỏi: “**điều kiện kinh tế - xã hội”**”

- Các đáp án A, B là điều kiện tự nhiên

⇒ Loại.

- Đáp án C, D đều là điều kiện kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên trong sản xuất cây công nghiệp mạng lưới các cơ sở chế biến quan trọng hơn so với giống cây trồng.

**Câu 11:**

Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

ĐBSH có mức độ tập trung dân số đông nhất cả nước.

⇒ Nhu cầu về lương thực cũng như đất ở, đất chuyên dụng lớn.

⇒ Khả năng mở rộng đất nông nghiệp là rất hạn chế

⇒ Cần áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh thâm canh để tăng năng suất và sản lượng lúa.

**Câu 12:**

Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

- Hiện nay nước ta chủ yếu xuất khẩu thô các sản phẩm nông sản, chất lượng sản phẩm còn thấp.

⇒ Để nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm nông sản

⇒ cần đầu tư công nghệ chế biến nông sản (phơi, sấy, bảo quản, chế biến...) hiện đại hơn nhằm giữ được chất lượng, dinh dưỡng của sản phẩm, tăng thời gian sử dụng.

**Câu 13:**

Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

Việc mở rộng diện tích cây công nghiệp ở vùng núi đồng nghĩa với hoạt động khai hoang, mở rộng diện tích đất canh tác

⇒ Ảnh hưởng trực tiếp đến tài nguyên rừng.

⇒ Do đó cần phải chú ý đến việc bảo vệ và phát triển rừng.

**Câu 14:**

Đáp án cần chọn là: **B**

**Giải thích:**

Xác định từ khóa: Thể hiện “tốc độ tăng trưởng”

⇒ Dạng biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện tốc độ tăng trưởng của đối tượng trong nhiều năm là biểu đồ đường (đường biểu diễn).

**Câu 15:**

Đáp án cần chọn là: **D**

**Giải thích:**

Mục đích chủ yếu của sản xuất nông nghiệp hàng hóa là tạo ra nhiều sản phẩm, thu nhiều lợi nhuận.

⇒ So với cây công nghiệp hằng năm, nhóm cây công nghiệp lâu năm ở nước ta cung cấp nhiều nông sản có giá trị xuất khẩu lớn (chè, cà phê, cao su, hồ tiêu, điều)

⇒ Mang lại nguồn thu ngoại tệ lớn.

⇒ Giá trị sản xuất cây công nghiệp lâu năm cao hơn và đóng vai trò quan trọng nhất trong cơ cấu cây công nghiệp.

**(NGÀNH CHĂN NUÔI)****Câu 1:**

Đáp án cần chọn là: **B**

**Giải thích:**

Ngành trồng trọt nước ta cung cấp nhiều hoa màu lương thực làm thức ăn cho chăn nuôi. (chủ yếu từ cây lương thực và rau đậu).

**Câu 2:**

Đáp án cần chọn là: **C**

**Giải thích:**

Chăn nuôi bò sữa phát triển mạnh gần các thành phố lớn như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh.

**Câu 3:**

Đáp án cần chọn là: **B**

**Giải thích:**

Dựa vào Atlas ĐLVN trang 18, kí hiệu chăn nuôi bò nhiều nhất ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên

⇒ vùng nuôi bò nhiều nhất ở nước ta là Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên.

**Câu 4:**

Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

Xu hướng phát triển của chăn nuôi nước ta là

- Chăn nuôi đang tiến mạnh lên sản xuất hàng hóa, theo hình thức công nghiệp.
- Các sản phẩm không qua giết thịt (trứng, sữa) chiếm tỷ trọng ngày càng cao.

⇒ Chăn nuôi theo hình thức hộ gia đình *không phải* là xu hướng của chăn nuôi nước ta.

**Câu 5:**

Đáp án cần chọn là: **D**

**Giải thích:**

Hệ thống thủy lợi đóng vai trò dẫn nước tưới tiêu cho ngành trồng trọt

⇒ Đây không phải là nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển ngành chăn nuôi.

**Câu 6:**

Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

Lợn và gia cầm là nguồn cung cấp thịt chủ yếu trên thị trường nước ta hiện nay.

**Câu 7:**

Đáp án cần chọn là: **C**

**Giải thích:**

- Chăn nuôi lợn đòi hỏi nguồn thức ăn quan trọng từ ngành trồng trọt (lương thực thực phẩm).

- Lợn cung cấp nguồn thịt chủ yếu hằng ngày cho người dân ở nước ta.

⇒ Vì vậy chăn nuôi lợn tập trung ở vùng trọng điểm lương thực, thực phẩm và đông dân (đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long).

**Câu 8:**

Đáp án cần chọn là: **D**

**Giải thích:**

Cơ sở thức ăn cho chăn nuôi ngày càng được đảm bảo (đồng cỏ, sản phẩm ngành trồng trọt, thủy sản, thức ăn công nghiệp)

⇒ Vậy khó khăn đã được khắc phục trong ngành chăn nuôi là đảm bảo được nguồn thức ăn.

**Câu 9:**

Đáp án cần chọn là: **D**

**Giải thích:**

- Hiện nay, sản phẩm thịt gia cầm ở nước ta chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu thụ trong nước, đặc biệt ở các vùng đồng bằng.

- Sản phẩm ngành gia cầm chưa đủ tiêu chuẩn chất lượng đáp ứng yêu cầu xuất khẩu (đây là khó khăn chung của ngành chăn nuôi hiện nay)

⇒ Nhận xét: Sản phẩm chủ yếu của gia cầm là để xuất khẩu ra nước ngoài ⇒ Sai

**Câu 10:**

Đáp án cần chọn là: **C**

**Giải thích:**

Chăn nuôi trâu phân bố chủ yếu ở Trung du miền núi Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ nhằm đáp ứng nhu cầu về sức kéo.

⇒ Tuy nhiên hiện nay nông nghiệp được tăng cường cơ giới hóa

⇒ Nhu cầu về sức kéo giảm

**Câu 11:**

Đáp án cần chọn là: **B**

**Giải thích:**

Gia cầm là nguồn cung cấp thịt chủ yếu ở nước ta

⇒ Thị trường tiêu thụ lớn sẽ có tác động thúc đẩy chăn nuôi phát triển.

**Câu 12:**

Đáp án cần chọn là: **C**

**Giải thích:**

Nguồn thức ăn chủ yếu của đàn lợn là các phụ phẩm của ngành trồng trọt (ngô, lúa, rau màu)

⇒ ĐBSH và ĐBSCL là 2 vùng trọng điểm lương thực của nước ta

⇒ Vì vậy đàn lợn phân bố chủ yếu ở 2 vùng này

**Câu 13:**

Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

Xu hướng phát triển của ngành chăn nuôi nước ta là: tiến mạnh lên ngành sản xuất hàng hóa, chăn nuôi trang trại theo hình thức công nghiệp.

⇒ Việc đảm bảo cơ sở thức ăn là yếu tố quan trọng hàng đầu để phát triển chăn nuôi trang trại theo hình thức công nghiệp, đặc biệt là nguồn thức ăn công nghiệp.

⇒ Vì vậy để thúc đẩy ngành chăn nuôi nước ta phát triển thì điều kiện quan trọng nhất là đảm bảo tốt cơ sở thức ăn.

**Câu 14:**

Đáp án cần chọn là: **C**

**Giải thích:**

Các sản phẩm chăn nuôi chủ yếu là hàng tươi sống và khó bảo quản (thịt, trứng, sữa)

⇒ Đòi hỏi yêu cầu cao về vs an toàn thực phẩm và kiểm dịch nghiêm ngặt

⇒ Đây là khó khăn lớn nhất của nước ta khi xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi sang thị trường nước ngoài.

**Câu 15:**

Đáp án cần chọn là: **B**

**Giải thích:**

Vấn đề cần chú ý đầu tiên trong việc phát triển đàn gia súc ở nước ta hiện nay là đảm bảo lương thực vùng chăn nuôi. Vì đặc trưng của chăn nuôi ở nước ta là phụ thuộc nhiều vào cơ sở thức ăn.